

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 15/2023/QĐST-HNGĐ

tỉnh A, ngày 04 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Đỗ Như Ý.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Bách Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh A. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên họp:* Bà Tôn Thị Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 31/01/2023 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 28/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1995

ĐKKHKT: khu 13, xã Vạn Xuân, huyện Tam N, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Hyogo – Nhật Bản.

- Chị Chu Thúy Q – sinh năm 1999

ĐKKHKT: khu 13, xã Vạn Xuân, huyện Tam N, tỉnh A.

Địa chỉ hiện nay: Đài Bắc – Đài Loan.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đoàn Thị Hằng – sinh năm 1963

- Ông Nguyễn Văn Thành – sinh năm 1964

Cùng có địa chỉ: khu 13, xã Vạn Xuân, huyện Tam N, tỉnh A.

(Các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và các lời khai tiếp theo, anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/5/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Cổ Tiết (nay là Ủy ban nhân dân xã Vạn Xuân), huyện Tam N, tỉnh A. Sau khi kết hôn, thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau đó, đến năm 2020 giữa hai vợ chồng bắt đầu nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên tình cảm vợ chồng ngày càng xa cách. Vợ chồng anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng không thành. Nay xét thấy mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q thống nhất đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Về con chung: anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Phong, sinh ngày 27/11/2018. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất giao cháu Phong cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh T. Hiện nay anh T đang ở nước ngoài nên anh chị nhất trí tạm giao cháu Phong cho bà Đoàn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Thành – là bố mẹ đẻ của anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh T quay trở lại Việt Nam.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đoàn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Thành trình bày: ông bà là bố mẹ đẻ của anh Nguyễn T. Về việc anh T và chị Q ly hôn ông bà có quan điểm ông bà tôn trọng nguyện vọng của anh chị và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Ông bà đồng ý sẽ thay mặt anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Tuấn Phong cho đến khi anh T trở về Việt Nam và ông bà cũng cam kết sẽ tạo mọi điều kiện để cháu Phong được chăm sóc tốt nhất.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn T tự nguyện là người chịu toàn bộ.

Anh Nguyễn T, chị Chu Thúy Q đều đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt anh chị.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ của Tòa án tiến hành theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung việc dân sự Viện kiểm sát đề nghị: Về quan hệ hôn nhân: công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q; Về con chung: giao cháu Nguyễn Tuấn Phong cho anh Nguyễn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Chu Thúy Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Phong cho bố mẹ đẻ của anh T là bà Đoàn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Thành nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi anh T trở về nước; Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh T và chị Q xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét; Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Nguyễn T là người chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Tòa án nhân dân tỉnh A nhận định:

- Về quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp. Do vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn vì bất đồng quan điểm sống. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị. Vì vậy, việc anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q thuận tình ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

Trong hồ sơ thể hiện Đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 13/12/2022 của chị Q gửi từ nước ngoài về Việt Nam có chứng thực của Văn phòng kinh tế văn hóa Việt Nam tại Đài Bắc và tại văn bản số 4664/QLXNC-P5 ngày 09/3/2023 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ công an cung cấp thông tin: “Nguyễn T, sinh ngày 10/01/1995, đã xuất nhập cảnh 03 lần, xuất cảnh gần nhất ngày 17/12/2022, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước”. Căn cứ khoản

2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân tỉnh A thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Về con chung: Từ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ xác định anh Nguyễn

T và chị Chu Thúy Q có 01 con chung là cháu Nguyễn Tuấn Phong, sinh ngày 27/11/2018. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Phong cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với anh T. Tạm giao cháu Phong cho bà Đoàn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Thành – là bố mẹ đẻ của anh T chăm sóc, nuôi dưỡng cháu cho đến khi anh T quay trở lại Việt Nam. Xét thấy, thỏa thuận của anh T, chị Q, bà Hằng, ông Thành phù hợp với quy định của Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: chấp nhận sự tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự của anh Nguyễn T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 29; khoản 3 điều 35, điểm b khoản 1 điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39; khoản 2 Điều 149; Điều 361, 362, 365, 366, 367, 369, 370 và Điều 371 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 55, Điều 81, 82, 83 và Điều 123 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q.

[2] Về con chung: Công nhận thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q. Giao cháu Nguyễn Tuấn Phong, sinh ngày 27/11/2018 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tạm giao cháu Nguyễn Tuấn Phong cho bà Đoàn Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Thành (là bố mẹ đẻ của anh T) nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phong cho đến khi anh T trở về Việt Nam.

Chị Chu Thúy Q có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: anh Nguyễn T và chị Chu Thúy Q xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Công nhận anh Nguyễn T tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự. Xác nhận anh Nguyễn T (do bà Đoàn Thị Hằng nộp thay) đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000408 ngày 30/01/2023 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh A.

[5] Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh A; -
Cục THADS tỉnh A;
- UBND xã Vạn Xuân;
- Đương sự;
- Lưu: AV, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Đỗ Như Ý